**Phần I**

**KIẾN THỨC CƠ BẢN LỊCH SỬ VIỆT NAM 1954 - 1965**

**I. TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG**

**1. Tình hình**

**a. Miền Bắc**

-  Ngày 10/10/1954, quân ta tiếp quản Hà Nội.

-  Ngày 1/1/1955, Trung ương Đảng, Chính phủ và  Chủ tịch  Hồ Chí Minh  ra mắt nhân dân thủ đô.

-  Ngày 16/ 5/1955, Pháp rời khỏi Hải Phòng, **miền Bắc hoàn toàn giải phóng**. Tạo điều kiện cho miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**b. Miền Nam**

- Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam theo điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ..

- Mỹ thay Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam, âm mưu chia cắt VN, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự ở Đông Dương và Đông Nam Á.

-  Với âm mưu của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền.

**2. Nhiệm vụ cách mạng**

– Tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền:

+ Miền Bắc: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc

+ Miền Nam: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

**=> Đây là đặc điểm lớn nhất, độc đáo nhât của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975.**

**3. Vai trò và mối quan hệ của cách mạng hai miền:**

- Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với cách mạng cả nước, còn miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp trong cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

– Cách mạng hai miền có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, phối hợp với nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Đó là quan hệ giữa hậu phương với tuyền tuyến.

**III. MIỀN NAM ĐẦU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MĨ - DIỆM, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI “ĐỒNG KHỞI” (1954-1960).**

1. **Đầu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 - 1959) (Giảm tải)**

**2. Phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960)**

**a. Nguyên nhân**

- 1957-1959: Ngô Đình Diệm ban hành chính sách “tố cộng, diệt cộng”, ra **đạo luật 10/59** đặt

cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, lê máy chém khắp miền Nam làm lực lượng cách mạng bị

tổn thất nặng, đòi hỏi phải có biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng vượt qua khó khăn.

- Tháng 01/1959, Hội nghị Trung ương Đảng 15 xác định: cách mạng miền Nam không có con đường nào khác là sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Phương hướng cơ bản là **khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang.**

**b. Diễn biến**

-  Lúc đầu phong trào nổ ra lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh, Bác Ái (2/1959), Trà Bồng (8/1959)…, sau lan khắp miền Nam thành cao trào cách mạng, tiêu biểu là cuộc “Đồng khởi” ở Bến Tre.

-  Ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở 3 xã Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh (huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre), từ đó lan khắp huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre (huyện Giồng Trôm, Ba Tri, Châu Thành…)

-  Quần chúng giải tán chính quyền địch, lập Ủy ban nhân dân tự quản, lập lực lượng vũ trang, tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào chia cho dân cày nghèo.

-  Phong trào lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ. Cuối năm 1960, ta làm chủ 600**/**1298 xã ở Nam Bộ, 3.200/5721 thôn ở Tây Nguyên, 904**/**3829 thôn ở Trung Trung bộ.

**c. Ý nghĩa**

-  Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.Làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

-   Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam **từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công**.

-  Từ khí thế đó, ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch). Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ - Diệm, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban nhân dân tự quản.

**VI. MIỀN BẮC BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT - KĨ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961 - 1965)**

**1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) tại Hà Nội**

**a. Hoàn cảnh lịch sử**

-  Giữa lúc cách mạng hai miền Nam - Bắc có những bước tiến quan trọng,miền Bắc thắng lợi  trong việc cải tạo và khôi phục kinh tế, cách mạng miền Nam nhảy vọt sau Đồng Khởi.

-  Đảng Lao động Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III  từ  ngày 5 đến 10/9/1960 tại Hà Nội.

**b. Nội dung**

- Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền

+  **Miền Bắc:** cách mạng xã hội chủ nghĩa có vai trò **quyết định nhất**.

+  **Miền Nam:** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có vai trò **quyết định trực tiếp.**

+ **Cách mạng hai miền** có quan hệ mật thiết, gắn bó nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

- Thảo luận Báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng.

- Thông qua kế họach 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật  của CNXH ở miền Bắc.

- Bầu BCH Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Tổng Bí Thư.

**\* Ý nghĩa:** là Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Mùa thu năm 1960, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng tại Thủ đô Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: **"Đại hội lần này là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà"**

**V. MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ (1961 - 1965)**

**1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam**

**a. Bối cảnh lịch sử**

Cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm  bị thất bại, Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965).

**b. Âm mưu**

- Là **hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới**, được tiến hành bằng **quân đội Sài gòn,** **dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mỹ**, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ, nhằm chống lại phong trào cách mạng của nhân dân ta.

- Âm mưu cơ bản: **“dùng người Việt đánh người Việt**”

**c. Thủ đoạn**

- Đề ra kế hoạch Staley - Taylor, bình định miền Nam trong 18 tháng.

- Tăng viện trợ quân sự cho Diệm, tăng cường cố vấn Mỹ và lực lượng quân đội Sài Gòn.

- Tiến hành dồn dân lập “Ấp chiến lược”, trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trực thăng vận” và “thiết xa vận”.

- “Ấp chiến lược” được Mĩ và Ngụy coi như “xương sống” của “chiến tranh đặc biệt”.

-  Thành lập Bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam (MACV).

-  Mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành nhiều hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**2. Miền Nam chiến đấu chống “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ**

**a. Hoàn chỉnh về  tổ chức lãnh đạo**

-  Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

- Tháng 01/1961, Trung ương cục miền Nam thành lập

- Ngày 02/1961, các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam.

Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam VN và Đảng lãnh đạo nhân dân ta kết hợp đấu tranh chính trị với đầu tranh vũ trang, nổi dậy tiến công địch trên ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị), bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận).

**b. Đánh bại kế hoạch Staley - Taylor (1961 - 1963):** bình định miền Nam trong 18 tháng.

\* **1961 - 1962:** quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch.

**\* Đấu tranh chống và phá “Ấp chiến lược”:** diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch. Ta phá “ấp chiến lược” đi đôi với dựng làng chiến đấu. Cuối năm 1962, ta kiểm soát trên nửa tổng số ấp với 70% nông dân ở miền Nam.

**\* Trên mặt trận quân sự:** **02.01.1963**, quân dân ta thắng lớn ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho), đánh bại cuộc hành quân càn quét của 2000  lính Sài gòn có cố vấn Mỹ chỉ huy,với phương tiện chiến tranh hiện đại.

**\* Đấu tranh chính trị**

-  Diễn ra mạnh mẽ khắp các đô thị lớn, nổi bật là đấu tranh của “đội quân tóc dài”, của các “tín đồ” Phật giáo…Góp phần đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

- Ngày **1.11.1963**, Mỹ giật dây  Dương văn Minh đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm. Chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng.

**c. Đánh bại kế hoạch Giôn xơn - Mác-na-ma-ra (Johnson - Mac Namara) 1964-1965:**

- Tăng cường viện trợ quân sự, ổn định chính quyền Sai gòn, bình định  có trọng điểm miền Nam

- Bình định miền Nam có trọng điểm trong hai năm (1964 - 1965).

**\* Đánh phá “Ấp chiến lược”:** từng mảng lớn “Ấp chiến lược” của địch bị phá vỡ, làm phá sản cơ bản “xương sống” của chiến tranh đặc biệt.Vùng giải phóng  ngày càng mở rộng, chính quyền cách mạng các cấp thành lập.

**\* Về quân sự**

- Đông Xuân 1964 - 1965, ta thắng lớn ở trận **Bình Giã (02.12.1964),** loại 1700 tên địch khỏi vòng chiến, đánh bại chiến lược “trực thăng vận” và “thiết xa vận”.

- Sau đó, ta tiếp tục giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài...

- Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

**3. Ý nghĩa**

- Cách mạng miền Nam  tiếp tục giữ vững thế  chủ động tiến công.

- Mỹ đã thất bại trong việc sử dụng miền Nam Việt Nam làm thí điểm một loại hình chiến tranh để đàn áp phong trào cách mạng trên thế giới.

- Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (tức thừa nhận sự thất bại của chiến tranh đặc biệt).

- Chứng tỏ đường lối lãnh đạo của Đảng là đúng đắn và sự trưởng thành nhanh chóng của Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam

**...................................................................................**

**Phần II**

**HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**(1954 – 1965)**

**Câu 1. Nét nổi bật nhất của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là**

A. Mĩ thay chân Pháp, đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam.

B. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.

C. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến lên CNXH.

D. Đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**Câu 2. Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương là**

A. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế ở miền Bắc, đưa miền bắc tiến lên CNXH; tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

B. tiến hành đồng thời nhiệm vụ kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và tiến lên CNXH trên cả nước.

C. tiến hành đồng thời nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa cả nước và tiến lên CNXH trên phạm vi cả nước.

D. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và thực hiện độc lập, thống nhất đất nước.

**Câu 3. Âm mưu của Mĩ đối với miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là**

A. biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới B. đưa quân đội Mĩ vào miền Nam

C. biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của Mĩ D. phá hoại các cơ sở kinh tế của ta

**Câu 4. Giữa tháng 5 – 1956, quân Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa thực hiện nội dung điều khoản Hiệp định Gionevơ là**

A. thực hiện lệnh ngừng băn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

B. tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

C. tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.

D. rút hết các căn cứ quân sự ở Đông Dương.

**Câu 5. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) diễn ra trong bối cảnh lịch sử**

A. Cách mạng hai miền Nam-Bắc có những bước tiến quan trọng.

B. Cách mạng miền Nam Việt Nam đang đứng trước những khó khăn.

C. Cách mạng ở Miền Bắc đang chống lại sự phá hoại nặng nề của Mĩ.

D. Cách mạng miền Nam gặp khó, cách mạng miền Bắc thành công

**Câu 6.Nội dung “bình định miền Nam trong 2 năm” , là kế hoạch quân sự nào sau đây của Mĩ?**

A. Kế hoạch Xtalây Taylo. B. Kế hoạch Giônxơn Mac-namara.

C. Kế hoạch định mới của Mĩ. D. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

**Câu 7. Nội dung “bình định miền Nam trong 18 tháng”, là kế hoạch quân sự nào sau đây của Mĩ?**

A. Kế hoạch Xtalây Taylo. B. Kế hoạch Giônxơn Mac-namara.

C. Kế hoạch định mới của Mĩ. D. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

**Câu 8. Ngày 17-1-1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào?**

A. Chống bình định. B. Phá ấp chiến lược. C. Đồng khởi. D.Trừ gian diệt ác.

**Câu 9. Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam Việt Nam sau 1954 là**

A. chống lại sự bắn phá và ném bom ác liệt của chính quyền Mĩ-Diệm.

B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.

C. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.

D. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.

**Câu 10. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là**

A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

D. đấu tranh chống Mĩ và chính quyề Sài Gòn.

**Câu 11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là**

A. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. B. chi viện cho miền Nam.

C. đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mĩ ra miền Bắc. D. tiến lên CNXH.

**Câu 12. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (1954), miền Bắc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nào?**

A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân.

B. Tiến hành cách mạng XHCN.

C. Đấu trnh chống đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai.

D. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 13. Nội dung của Hội nghị lần thứ 15 của Đảng đầu năm 1959 đã xác định phương hướng của cách mạng miền Nam là gì?**

A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.

B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu ranh vũ ttrang với đấu tranh chính trị và ngoaị giao.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang.

D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đâu tranh vũ trang.

**Câu 14. Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1/1959) đã đề ra con đường đấu tranh của nhân dân miền Nam là**

A. bạo lực cách mạng. C. đấu tranh ngoại giao.

B. đấu tranh nghị trường. D. đấu tranh chính trị.

**Câu 15. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã có chủ trương quan trọng nào đối với cách mạng miền Nam?**

A. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường chính trị.

B. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực giành chính quyền.

C. Để nhân dân miền Nam đấu tranh bằng con đường vũ trang.

D. Để nhân miền Nam đấu tranh bằng con đường ngoại giao.

**Câu 16. Nội dung nào sau đây là phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam được xác định tại Hội** **nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 15 (1 – 1959)?**

A. Đấu tranh chính trị đòi Mĩ – Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị để giành chính quyền.

C. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang, đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

D. Đấu tranh chính trị, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

**Câu 17. Đối với miền Bắc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9- 1960) của Đảng khẳng định**

A. cần khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

B. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.

D. đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

**Câu 18. Quyết định cơ bản của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 15 (1-1959) là gì?**

A. Dùng đấu tranh ngoại giao để đánh đổ ách thông trị Mĩ - Diệm.

B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.

C. Giành chính quyền bằng con đường đấu tranh hòa bình.

D. Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ quyền Mĩ - Diệm.

**Câu 19.Nội dung nào dưới đây là điều kiện quyết định làm bùng nổ phong trào “Đồng khởi” (1960)?**

A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

B. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng.

C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm.

D. Mỹ - Diệm tăng cường khủng bố, làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề.

**Câu 20. Phong trào Đồng Khởi nổ ra ở đâu đầu tiên ở**

A. Bình Định B. Tây nguyên C. Sài Gòn - Gia Định D. Bến Tre

**Câu 21. Phong trào Đồng Khởi nổ ra ở đâu đầu tiên ở huyện nào của tỉnh Bế Tre?**

A. Giồng Trôm. B. Mỏ Cày. C. Đất Cày. D. Châu Thành.

**Câu 22. Chiến thắng Bình Giã (2-12-1964) là thắng lợi của quân dân miền Nam chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ ?**

A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. B. Chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

C. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. D. Chiến lược “chiến tranh đơn phương”.

**Câu 23. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam là gì?**

A. Dùng người Việt đánh người Việt. B.Tiêu diệt lực lượng của ta.

C. Kết thúc chiến tranh. D.Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

**Câu 24. Một trong những sai lầm của cuộc cải cách ruộng đất (1954-1957) là**

A. qui nhầm cán bộ đảng viên thành địa chủ.

B. phát động quần chúng cải cách ruộng đất.

C. thực hiện người cày có ruộng, giảm tô, giảm thuế.

D. đấu tố tràn lan, qui nhầm thành phần địa chủ.

**Câu 25. Sau thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam, Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh nào?**

A.“Chiến tranh đặc biệt”. B.“Chiến tranh đơn phương”.

C.“Chiến tranh Cục bộ”. D.“Việt Nam hóa chiến tranh”.

..

**Câu 26.** Thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam góp phần làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

A. Bình Giã. B. Vạn Tường. C. Ấp Bắc. D. Núi Thành.

**Câu 27. Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của đế quốc Mĩ?**

A. Phong trào đồng khởi năm 1960.

B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

**Câu 28. Trọng tâm của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Dồn dân vào ấp chiến luợc.

B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Bình định miền Nam.

D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 29. Sau hiệp định Giơnevơ, tình hình nước ta gặp khó khăn lớn nhất là gì?**

A. Tổng tuyển cử thống nhất đất nước chưa được tiến hành.

B. Pháp rút khỏi miền Bắc nhưng phá hoại nhiều cơ sở kinh tế.

C. Mĩ nhảy vào biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.

D. Miền Bắc bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh.

**Câu 30. Sự kiện nào sau đây là mốc đánh dấu miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng?**

A. Quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội.

B. Hiệp định Giơ –ne-vơ về Đông Dương được kí kết.

C. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mát nhân dân thủ đô.

D. Quân Pháp rút khỏi đảo cát Bà (Hải Phòng).

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau 1954?

A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Đấu tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai.

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH.

D. Thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

**Câu 32. Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?**

A. Có vai trò quan trọng nhất. B. Có vai trò cơ bản nhất.

C. Có vai trò quyết định trực tiếp. D. Có vai trò quyết định nhất.

**Câu 33. Hình thức đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu sau Hiệp định Giơnevơ 1954, chủ yếu là gì?**

A. Đấu tranh vũ trang. B. Đấu tranh chính trị, hòa bình.

C. Khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ. D. Dùng bạo lực cách mạng.

**Câu 34. Đại hội lần III(9/1960) của Đảng đã dựa trên tình hình thực tế nào để đề ra nhiệm vụ cách mạng nước ta?**

A. Nền kinh tế miền Bắc lạc hậu. B. Miền Nam chịu sự thống trị của Mĩ - Diệm.

C. Đất nước bị chia cắt làm hai miền. D. Thắng lợi giành được của hai miền Nam – Bắc.

**Câu 35.** Nội dung quan trọng nhất của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (/1960) là

A. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của ách mạng từng miền.

B. phương hướng cơ bản cho cách mạng miền nam.

C. đường lối tiến hành xây dựng CNXH ở miền Bắc.

D. biện pháp giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội ở miền Bắc.

**Câu 36. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết định và thông qua nhiều vấn đề quan trọng, *ngoại trừ***

A. Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước cũng như của từng miền.

B. Quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam để trực tiếp lãnh đạo cách mạng miền Nam.

C. Thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)

D. Bầu Ban chấp hành Trung ương mới và bầu Bộ chính trị.

**Câu 37. Công cụ chiến lược của Mĩ trong âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới giai đoạn 1954 – 1965 là**

A. chính quyền tay sai. C. quân các nước đồng minh của Mĩ

B. cố vấn Mĩ. D. quân đội viễn chinh Mĩ.

**Câu 38. Cách mạng miền Bắc có vai trò gì đối với sự nghiệp cách mạng cả nước?**

A. Có vai trò quyết định trực tiếp. B. Có vai trò cơ bản nhất.

C. Có vai trò quan trọng nhất. D. Có vai trò quyết định nhất.

**Câu 39. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng Khởi” là gì?**

A. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

B. Đưa cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

**Câu 40. Nội dung nào *không* phải ý nghĩa của phong trào Đồng Khởi?**

A. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.

B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

D. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ

**Câu 41. Thắng lợi nào dưới đây chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ?**

A. Chiến thắng Bình Giã. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Chiến thắng Vạn Tường. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 42. Hình thức đấu tranh chủ yếu của quân và dân ta chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?**

A. Đấu tranh ngoại giao kết hợp với đấu tranh vũ trang.

B. Đấu tranh  vũ trang kết hợp với phong trào chống bình định.

C. Đấu tranh chính trị kết hợp với phong trào phá ấp chiến lược.

D. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang

**Câu 43. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960?**

A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng về đường lối CM miền Nam.

C. Do chính sách cai trị của Mĩ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.

D. Mỹ Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59.

**Câu 44. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 là**

A. xây dựng CNXH ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền nam.

B. tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam chống Mĩ – Diệm.

C. xây dựng CNXH ở miền bắc, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

D. miền Bắc xây dựng CNXH, chi viện cho miền Nam, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân bảo vệ miền Bắc.

**Câu 45. Chính sách nào của Mỹ - Diệm tác động gây khó khăn với cuộc cách mạng miền Nam Việt Nam từ 1954-1959?**

A. Phế truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.

B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.

C. Đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, ra “luật 10 – 59”, công khai chém giết.

D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.

**Câu 46. Sự kiện nào của quân và dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954-1975) đánh dấu cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

A. Chiến thắng Bình Giã. B. Chiến thắng Ấp Bắc.

C. Phong trào Đồng khởi. D. Chiến thắng Vạn Tường.

**Câu 47. Điểm khác nhau cơ bản giữa Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) với đại hội lần thứ II (2-1951) ở nội dung**

A. thông qua báo cáo chính trị. B. bầu Ban chấp hành trung ương đảng.

C. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. D. thông qua nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam.

**Câu 48. Hạn chế của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng tháng 9 năm 1960 là gì?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

B. Tiếp tục cuôc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân miền Nam.

C. Đưa miền Bắc tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội.

D. Cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thống nhất đất nước.

**Câu 49. Nội dung nào sau đây thể hiện điểm khác nhau về thủ đoạn của Mĩ trong Chiến tranh đơn phương và Chiến tranh đặc biệt?**

A. Tăng cường viện trợ kinh tế cho chính quyền Sài Gòn.

B. Tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

C. Sử dụng hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.

D. Đàn áp dã man phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị lớn.

**Câu 50. Âm mưu dùng người Việt đánh người Việt trong chiến lược chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam thể hiện âm mưu nào của Mĩ?**

A. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.

B. Tận dụng xương máu của người Việt.

C. Quân Mĩ và quân Đồng minh rút dần khỏi chiến tranh.

D.Tăng sức chiến đấu của quân đội Sài Gòn.

**Câu 51. “Ấp chiến lược” được coi là “xương sống” của chiến lược chiến tranh nào Mĩ thực hiện ở miền Nam Viêt Nam từ 1961-1973?**

A. Chiến tranh đặc biệt. B. Chiến tranh Cục bộ.

C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

**Câu 52. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?**

A. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

B. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

C. Đưa CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

D. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

**Câu 53. Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam?**

A. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

D. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 54. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) có vai trò nào dưới đây trong cuộc kháng chiến chống Mĩ?**

A. Lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh.

B. Xây dựng lực lượng cách mạng miền Nam.

C. Giữ gìn lực lượng cách mạng chuẩn bị phản công.

D. Đoàn kết toàn dân chống đế quốc và chính quyền tay sai.

**Câu 55. Nội dung nào dưới đây là một trong những ưu điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần III của Đảng (9-1960)?**

A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc.

B. Đề ra nhiệm vụ chiến lược cả nước và cách mạng từng miền.

C. Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

D. Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 56. Một trong những bài học chủ yếu cho cách mạng Việt Nam được rút ra từ việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) là**

A. mềm dẻo linh hoạt trong thực hiện lãnh chỉ đạo cách mạng.

B. chỉ đạo cách mạng cho cả hai miền.

C. chỉ đạo sâu sát quyết liệt cho cách mạng miền Nam.

D. tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 57.** Đặc điểm tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ (1954) giống với những nước nào dưới đây?

A. Đức và Triều Tiên. B. Đức và Nhật Bản.

C. Triều Tiên và Nhật Bản. D. Trung Quốc và Triều Tiên.

**Câu 58. Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung ương Đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam thời kì chống Mĩ?**

A. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

D. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 60. Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành trung ương Đảng (1-1959) đã để lại bài học kinh nghiệm nào cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam thời kì chống Mĩ?**

A. Sử dụng con đường đấu tranh ngoại giao giành chính quyền.

B. Sử dụng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Sử dụng con đường đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

D. Sử dụng con đường đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

**Câu 61. Một trong những bài học chủ yếu cho cách mạng Việt Nam được rút ra từ việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần III (9-1960) là**

A. mềm dẻo linh hoạt trong thực hiện chỉ đạo cách mạng.

B. chỉ đạo cách mạng cho cả hai miền.

C. chỉ đạo sâu sát quyết liệt cho cách mạng miền Nam.

D. tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.